

Thuốc cốm

BIFUMAX 125

Thành phần:

Cefuroxim axetil tương ứng với125 mg Cefuroxim base

Tá dược vừa đủ.....4 g

(Tá dược: b cyclodextrin, Kali hydroxyd, Aspartam, Acesulfam kali, Nước cất, Menthol, cồn 940 , Aerosil, Bột mùi dâu, Manitol).

Dạng bào chế: Thuốc cốm.

Quy cách đóng gói: Hộp 10 gói x 4g.

Dược lực học:

- Cefuroxim là kháng sinh bán tổng hợp phổ rộng, thuộc nhóm cephalosporin.
- Cefuroxim có hoạt tính kháng khuẩn do ức chế tổng hợp vách tế bào vi khuẩn bằng cách gắn vào các protein đích thiết yếu.
- Cefuroxim có hoạt tính kháng khuẩn hữu hiệu và rất đặc trưng chống nhiều tác nhân gây bệnh thông thường, kể cả các chủng tiết beta - lactamase/cephalosporinase của cả vi khuẩn Gram (+) và Gram (-). Cefuroxim đặc biệt rất bền với nhiều enzym beta - lactamase của vi khuẩn Gram (-).

Dược động học:

- Sau khi uống Cefuroxim acetil được hấp thu qua đường tiêu hoá và nhanh chóng bị thủy phân ở niêm mạc ruột và trong máu để phóng thích Cefuroxim vào hệ tuần hoàn, thuốc được hấp thu tốt nhất khi uống trong bữa ăn.
- Cefuroxim phân bố rộng khắp cơ thể. Cefuroxim đi qua hàng rào máu não khi màng não bị viêm. Thuốc qua nhau thai và có bài tiết vào sữa mẹ.
- Cefuroxim không bị chuyển hoá và được thải trừ ở dạng không biến đổi, khoảng 50% qua lọc cầu thận và 50% bài tiết ở ống thận, chỉ thải trừ qua mật với lượng rất nhỏ.

Chỉ định:

- Điều trị nhiễm khuẩn thể nhẹ đến vừa:
 - + Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới.
 - + Viêm tai giữa và viêm xoang tái phát.
 - + Viêm Amidan, viêm họng tái phát do các vi khuẩn nhạy cảm gây ra.
 - + Nhiễm khuẩn đường tiết niệu không biến chứng.
 - + Nhiễm khuẩn da và mô mềm.
- Cefuroxim còn dùng điều trị bệnh Lyme thời kỳ đầu biểu hiện bằng triệu chứng ban đỏ loang do Borrelia burgdorferi.

Liều dùng - cách dùng:

Trẻ em:

- Viêm họng, viêm amidan: Uống 20 mg/kg/ngày (tối đa 500mg/ngày) chia thành 2 liều nhỏ.
- Viêm tai giữa, chốc lở: Uống 30mg/kg/ngày (tối đa 1g/ngày) chia thành 2 liều nhỏ.
- Thời gian điều trị: Thông thường là 7 ngày.

*** Chú ý:** Không cần phải thận trọng đặc biệt ở người bệnh suy thận hoặc đang thẩm tách thận hoặc người cao tuổi khi uống không quá liều tối đa thông thường 1g/ngày.

Chống chỉ định:

Người bệnh có tiền sử dị ứng với kháng sinh nhóm Cephalosporin.

Thận trọng:

- Trước khi bắt đầu điều trị bằng Cefuroxim, phải điều tra kỹ về tiền sử dị ứng của người bệnh với Cephalosporin, penicillin hoặc thuốc khác.
- Thận trọng khi dùng đồng thời với thuốc lợi tiểu mạnh, vì có thể có tác dụng bất lợi đến chức năng thận.
- Dùng Cefuroxim dài ngày có thể làm các chủng không nhạy cảm phát triển quá mức. Nếu bị bội nhiễm nghiêm trọng trong khi điều trị phải ngừng sử dụng thuốc.
- Thận trọng khi dùng đồng thời với các kháng sinh nhóm aminoglycosid vì gây tăng nhiễm độc thận.

Tác dụng không mong muốn:

- Thường gặp: Tiêu chảy, ban da dạng sẩn.
- Ít gặp: Phản ứng phản vệ, nhiễm nấm Candida, tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu, giảm bạch cầu trung tính, thử nghiệm Coombs dương tính, buồn nôn, nôn, nổi mề đay, ngứa, tăng creatinin trong huyết thanh.
- Hiếm gặp: Sốt, thiếu máu tan máu, viêm đại tràng màng giả, ban đỏ đa hình, hội chứng Stevens - Johnson, hoại tử biểu bì nhiễm độc, vàng da ứ mật, tăng nhẹ AST, ALT, nhiễm độc thận có tăng tạm thời urê huyết, creatinin huyết, viêm thận kẽ, cơn co giật (nếu liều cao và suy thận), đau đầu, kích động, đau khớp.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Thời kỳ mang thai: Cephalosporin thường được xem là an toàn trong khi có thai. Tuy nhiên chỉ nên dùng thuốc trên người mang thai nếu thật cần thiết.
- Thời kỳ cho con bú: Cefuroxim bài tiết trong sữa mẹ ở nồng độ rất thấp, nhưng nên quan tâm khi thấy trẻ bị tiêu chảy, tưa và nổi ban.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy:

Không ảnh hưởng khi lái xe và vận hành máy.

Tương tác thuốc:

- Giảm tác dụng: Ranitidin với Natri bicarbonat làm giảm sinh khả dụng của Cefuroxim axetil.
- Tăng tác dụng: Probenecid liều cao làm giảm độ thanh thải cefuroxim ở thận, làm cho nồng độ cefuroxim trong huyết tương cao hơn và kéo dài hơn.
- Tăng độc tính: Aminoglycosid làm tăng khả năng gây nhiễm độc thận.

Quá liều và cách xử trí:

- Quá liều cấp: Phần lớn thuốc chỉ gây buồn nôn, nôn và tiêu chảy. Tuy nhiên có thể gây phản ứng tăng kích thích thần kinh cơ và cơn co giật, nhất là ở người suy thận.
- Xử trí quá liều:
 - + Cần quan tâm đến khả năng quá liều của nhiều loại thuốc, sự tương tác thuốc và dược động học bất thường ở người bệnh.

+ Bảo vệ đường hô hấp của người bệnh, hỗ trợ thông thoáng khí và truyền dịch. Nếu phát triển các cơn co giật, ngừng ngay sử dụng thuốc; có thể sử dụng liệu pháp chống co giật nếu có chỉ định về lâm sàng. Thăm tách máu có thể loại bỏ thuốc khỏi máu, nhưng phần lớn việc điều trị là hỗ trợ hoặc giải quyết triệu chứng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Số 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

ĐT: 056. 3846040 * Fax: 056. 3846846